

KẾ HOẠCH NĂM 2026

Xã Mô Rai, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mô Rai)

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Làng Rẽ	Làng Grập	Làng Tang	Làng Kênh	Làng Kđin	Làng Xốp	Làng Le	Thôn Ia Ho	Thôn Ia Xoăn	Thôn Ia Tri
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU													
1	Nông nghiệp													
	- Sản lượng lương thực cây có hạt	Tấn	742	660	88,97	108,77	99,97	86,77	49,37	22	137,3	26,45	14,55	26,45
	Trong đó: + Lúa	Tấn	647	583	88,0	107,8	99,0	85,8	48,4	22,0	127,6	2,2	0,0	2,2
	+ Ngô	Tấn	95	77	1,0	1	1	1	1	0	10	24	15	24
	- Một số cây trồng chủ yếu													
	+ Lúa: Diện tích	Ha	293	267	40	49	45	39	22	10	58	1	0	1,0
	Năng suất	Tạ/ha	22	22	22	22	22	22	22	22	22	22	22	22
	Sản lượng	Tấn	647	583	88,0	107,8	99,0	85,8	48,4	22,0	127,6	2,2	0,0	2,2
	+ Ngô: Diện tích	Ha	20	16	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0	2	5	3	5
	Năng suất	Tạ/ha	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49	49
	Sản lượng	Tấn	95	77	1,0	1	1	1	1	0	10	24	15	24
	+ Sắn: Diện tích	Ha	867	812	269	140	68	70	58	39	99	21	43	5
	Năng suất	Tạ/ha	196	199	199	199	199	199	199	199	199	199	199	199
	Sản lượng	Tấn	16.950	16.169	5354,6	2786,8	1353,6	1393,4	1154,5	776,3	1970,6	418,0	855,9	99,5
	+ Mía: Diện tích	Ha	193	210	98	30	37	25	0	0	0	12	8	0
	Năng suất	Tạ/ha	385	355	355	355	355	355	355	355	355	355	355	355
	Sản lượng	Tấn	7.434	7.449	3483,1	1066,2	1315,0	888,5	0,0	0,0	0,0	426,5	284,3	0,0
	- Cây lâu năm													
	+ Cây ăn quả các loại	Ha	268	262	65	28	17	24	23	8	35	18	26	18
	Trong đó trồng mới	Ha	21	15	4	2	0,5	1	1	0,5	2	1	2	1
	+ Cây Mắc ca	Ha	17	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Trong đó trồng mới	Ha												
	- Cây công nghiệp	Ha												
	+ Cà phê	Ha	97	131	36	16	7	11	26	5	11	7	4	8
	Trong đó trồng mới	Ha	62	38	8,5	3,5	3	3	4,5	3	3,5	3	3	3
	+ Cao su	Tạ/ha	6.097	6.014	110	128	100	99	2886	78	206	129	2173	105
	Trong đó trồng mới	Tấn	121											
	- Đàn gia súc													
	+ Đàn trâu	Con	116	129	1	16	6	12	21	0	67	0	0	6
	+ Đàn bò	Con	2.502	2.746	605	337	275	202	176	110	715	82	160	84
	Tỷ trọng bò lai	%	55	55	55	55	55	55	55	55	55	55	55	55
	+ Đàn lợn	Con	743	763	31	41	41	41	46	41	41	274	172	35
	+ Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	371	448	18.228	24.108	24.108	24.108	27.048	24.108	24.108	161.112	101.136	20.580

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Làng Rẽ	Làng Grập	Làng Tang	Làng Kênh	Làng Kđin	Làng Xộp	Làng Le	Thôn Ia Ho	Thôn Ia Xoăn	Thôn Ia Tri
2	Lâm nghiệp													
	- Tổng diện tích rừng hiện có	Ha	91	131	29	29	29	7	15	7	15	0	0	0
	<i>Trong đó:</i> + Rừng tự nhiên	"												
	+ Rừng trồng	"	91	131	29	29	29	7	15	7	15	0	0	0
	<i>-Diện tích trồng mới</i>		91	40	9	9	9	2	5	2	4	0	0	0
	* Diện tích rừng trong Quy hoạch 03 loại rừng	Ha	49.817	49.817										
	<i>Trong đó:</i> + Rừng phòng hộ	"	3.291	3.291										
	+ Rừng sản xuất	"	29.013	29.013										
	+ Rừng đặc dụng		17.512	17.512										
3	Thủy sản	Tấn												
	- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	25	24	3	4	4	3	4	2	4	1	1	1
	- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	29	30	2,7	2,7	2,7	2,7	2,7	2,7	2,7	2,7	2,7	5,4
	<i>Trong đó:</i> Tôm nuôi	Tấn												
	- Diện tích nuôi trồng	Ha	12	11	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2
	<i>Trong đó:</i> Tôm nuôi	Ha												
4	Thủy lợi													
	- Tổng diện tích được tưới	Ha	8	13	1,2	2,2	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2
	<i>Trong đó:</i> Tưới bằng công trình kiên cố	"	8	13	1,2	2,2	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2
B	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG													
I	Giáo dục và đào tạo													
1	Giáo dục mầm non công lập	Cháu	265	280	33	37	42	40	39	24	65			
2	Giáo dục phổ thông công lập													
	- Tiểu học	Học sinh	765	765	63	65	52	47	60	44	130	76	133	95
	- Trung học cơ sở	Học sinh	539	539	47	36	41	34	56	35	68	79	91	52
II	Y tế													
1	Dân số trung bình	Người	5.962	6.095	576	594	563	689	437	370	1064	419	801	582
III	Lao động, việc làm, giảm nghèo													
1	Tổng số hộ	Hộ	1.601	1.615	168	156	164	197	118	101	267	149	98	197
2	Số hộ nghèo	"	24	20	4	3	3	3	3	2	2	0	0	0
3	Số hộ nghèo giảm trong năm	"	40	4	0	1	1	1	1	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia	%	1,50	1,24	0,02	0,02	0,02	0,02	0,03	0,02	0,01	0,00	0,00	0,00